

MẪU CBTT-02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MANGAN
NĂM 2009**

1- Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký Công ty đại chúng

Tên gọi Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MANGAN**

Tên giao dịch đối ngoại: **MANGANESE MINERAL JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **MANGANESE MINERAL, JSC**

Mã chứng khoán: **MMC**

Địa chỉ: Xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: (84.39) 840 195; 213523; 213526 - Fax: (84.39) 840 195

Website: <http://www.mangan.vn> Email: khoangsanmangan@gmail.com

Vốn điều lệ: **12.000.000.000 đồng** (Mười hai tỷ đồng)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 28.03.000.277 do Sở KH&ĐT Hà Tĩnh cấp ngày 28 tháng 3 năm 2006, thay đổi lần I ngày 31 tháng 12 năm 2007.

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

a. Việc thành lập:

Công ty Cổ phần Mangan tiền thân là xí nghiệp Mangan được thành lập theo Quyết định số 52/QĐ-CT ngày 09/02/2001 của Giám đốc Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh (nay là Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh) tên giao dịch: MITRACO Hà Tĩnh.

MITRACO Hà Tĩnh là một Doanh nghiệp Nhà nước có 23 đơn vị thành viên trực thuộc, với gần 3.000 cán bộ công nhân viên, hàng trăm kỹ sư và cán bộ kỹ thuật, hàng ngàn công nhân lành nghề, được chuyên môn hoá với trình độ KHKT cao, toàn bộ hệ thống quản lý sản xuất kinh doanh đều được áp dụng và đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2008. Với sự phát triển nhanh chóng của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, năm 2003 xí nghiệp Mangan được chuyển thành Công ty Mangan, trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, theo Quyết định số 61/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

Năm 2005 thực hiện chủ trương của Đảng- Nhà nước chuyển đổi mô hình sản xuất từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Với sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, Công ty Mangan từng bước thực hiện sắp xếp lại Doanh nghiệp chuyên đổi Công ty Mangan thành Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan theo Quyết định số 1299/QĐ - UBND ngày 06/12/2005 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Mangan thành Công ty Cổ phần Mangan, trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Quá trình cổ phần hoá được tiến hành như sau:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính của Công ty Mangan, HĐQT Công ty Mangan xác định Điều lệ của Công ty Mangan là **8.000.000.000** (Tám tỷ đồng chẵn). Khi cổ phần hoá, vốn Điều lệ này được chia thành 800.000 cổ phần với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Vốn điều lệ này được ghi nhận trong giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 28/03/2006 của Công ty Cổ phần Mangan.

Về hình thức phát hành lần đầu khi thực hiện cổ phần hóa: việc phát hành cổ phần lần đầu khi thực hiện cổ phần hóa do Công ty cổ phần Mangan tự thực hiện với sự tư vấn của Công ty Tài chính Dầu khí (PVFC) thực hiện đấu giá bán cổ phiếu lần đầu ra bên ngoài. Giá phát hành lần đầu là 10.100 đồng/01 cổ phần. Quá trình đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài được hoàn tất vào ngày 09/01/2006 và Công ty được chuyển sang hoạt động chính thức theo hình thức công ty Cổ phần.

Sau khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh vẫn nắm phần vốn với tỷ trọng ưu thế trong Công ty (68,75%) và đóng góp rất nhiều vào sự phát triển của Công ty trong những năm vừa qua.

Ngày 05 tháng 11 năm 2007, tại cuộc họp bất thường niên lần thứ nhất năm 2007, Đại hội đồng cổ đông thống nhất tăng vốn thêm 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ). Điều lệ của Công ty 12.000.000.000 đồng (mười hai tỷ đồng) và đổi tên thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Mangan. Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh quyết định giảm số lượng cổ phần chi phối từ 68,75% xuống còn 51%.

c. Niêm yết:

Ngày 22 tháng 7 năm 2008 cổ phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan chính thức được Niêm yết trên Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HASTC), ngày 28 tháng 7 năm 2008 cổ phiếu Công ty chính thức giao dịch, mã chứng khoán MMC.

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh

- Khai thác, chế biến, thu mua quặng Mangan.
- Kinh doanh mua, bán, chế biến sâu các loại sản phẩm từ quặng mangan và sản phẩm đi kèm quặng mangan, quặng Dôlômit, quặng sắt và phụ gia cho luyện thép.
- Sửa chữa, bảo dưỡng, trung tu, đại tu các loại phương tiện vận tải đường bộ

+ Tình hình hoạt động

Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu sản xuất năm 2009 do Đại hội đồng cổ đông đề ra; Lợi nhuận kế hoạch 3.000.000.000 đồng, lợi nhuận thực hiện 3.600.000.000 đồng đạt 120,5 %; Đòi sống cán bộ công nhân viên ổn định, thu nhập bình quân người lao động tăng 3,8 % so với năm 2008; Bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước và cổ đông.

3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Sản xuất An toàn - Năng suất - Chất lượng - Hiệu quả và tiết kiệm

Mở rộng quy mô sản xuất tiến hành xây dựng nhà máy luyện Fero Mangan và tiếp tục đàm phán hợp tác với tập đoàn TOKYO BOOCKY Nhật Bản xây dựng nhà máy Mangan điện giải ...

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- *Thứ nhất:* Với chiến lược phát triển kinh doanh lâu dài, đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao chất lượng chủng loại sản phẩm phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
- *Thứ hai:* Có chính sách đãi ngộ thoả đáng để thu hút các nhân tài, đầu tư phát triển đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho việc mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- *Thứ ba:* - Công ty huy động nguồn vốn hiện có để mở rộng sản xuất và hoàn thành lộ trình phát hành tăng vốn Điều lệ từ 12 tỷ lên 31,6 tỷ để đầu tư mở rộng sản xuất.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty

Trong năm 2009 Công ty đã thực hiện tổ chức lại sản xuất ở các Xưởng với phương châm lấy hiệu quả kinh tế làm nguyên tắc cơ bản. Từ đó đã đề ra giải pháp phù hợp, kịp thời, tổ chức sản xuất hợp lý, nghiên cứu và áp dụng các biện pháp cải tiến trong quản lý nhân lực và quản lý vật tư

nguyên nhiên vật liệu. Nhờ vậy, Công ty đã duy trì ổn định được sản xuất, từng bước tiết kiệm chi phí giảm giá thành.

Công ty đã áp dụng khoán định mức về chi phí, tiền lương cho từng loại hình công việc, từng bộ phận nhỏ lẻ, sát với thực tế, tiết kiệm được chi phí sản xuất và khuyến khích được người lao động.

Kết quả sản xuất:

Tổng sản phẩm sản xuất	27.275 tấn, đạt 97,41% kế hoạch
Tổng nhiên liệu tiêu hao	195.028 lít, bằng 101,5% so với định mức
Tổng điện năng tiêu thụ	846.905 Kw, bằng 101,46% so với định mức
Tổng chi phí SXKD hàng hoá dịch vụ	

Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Tổng doanh thu	27.406.939.229
Doanh thu thuần	24.785.767.391
Giá vốn hàng bán	15.523.308.778
Lợi nhuận thuần từ SXKD	3.944.770.980
Lợi nhuận khác	45.454.545
Tổng lợi nhuận trước thuế	3.990.225.525
Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập	3.610.893.106
Thuế và các khoản đã nộp ngân sách nhà nước	4.218.588.000
Tỷ lệ lãi sau thuế/VĐL	30,08%

Tình hình quản lý và sử dụng vốn: Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn tốt, chấp hành đầy đủ chính sách thuế với Nhà Nước, các chế độ BHXH, BHYT và các chế độ khác cho người lao động đúng theo quy định. Vốn chủ sở hữu tăng so với đầu năm là 2.839.840.549 triệu đồng (tăng 114,1 %)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan hoạt động tuân thủ đúng pháp luật, đúng Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời đã giúp cho việc quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty SXKD năm 2009 đạt hiệu quả cao.

Những thay đổi chủ yếu: Năm 2009 Công ty đầu tư mở rộng thêm nhà Xưởng Bắc Sơn tại xã Bắc Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh từ tháng 3/2009 đi vào hoạt động và Nhà máy chế biến Khoáng sản Mangan tại Phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, từ tháng 11/2009 nhà máy đi vào hoạt động. Nhằm mục đích tạo ra sản phẩm mới như: Sản phẩm Xi giàu mangan; Sản phẩm Gang; Sản phẩm gang bavaria ... được chế biến từ sản phẩm tuyển các Xưởng sản xuất có hàm lượng thấp, tạo ra giá trị hàng hoá, tăng doanh thu và lợi nhuận

Triển vọng và kế hoạch trong tương lai: Công ty tìm tiếp tục đàm phán thành công với đối tác để xây dựng nhà máy luyện Fero mangan và Mangan điện giải, tiếp tục tạo ra sản phẩm mới có giá trị hàng hoá chiếm lĩnh trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

+ Cơ cấu tài sản: (%)

- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản: 39,06
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản: 60,93

+ Cơ cấu nguồn vốn: (%)

- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 39,10

- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn: 60,90
- + **Khả năng sinh lời: (%)**
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: 14,45
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 12,34
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn đầu tư chủ sở hữu: 30,08

+ **Khả năng thanh toán: (lần)**

- Khả năng thanh toán nhanh: 0,07
- Khả năng thanh toán hiện hành: 1,63

Sau khi Nhà máy chế biến đi vào hoạt động từ tháng 11/2009 đã tạo ra sản phẩm mới, thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa có khách hàng tiêu thụ, do đó đã biến động hàng tồn kho.

Công ty mua lại Nhà máy chế biến từ Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh là Công ty mẹ, chưa thanh toán, do đó nợ phải trả có biến động tăng lên. Công ty đang làm thủ tục huy động vốn bằng phát hàng tăng vốn điều lệ để chi trả và tái đầu tư sản xuất.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009

- Tài sản ngắn hạn: 22.981.036.659 VND
- Tài sản dài hạn: 14.734.899.449 VND

Cộng tài sản: 37.715.936.108

- Nợ phải trả: 14.746.315.885 VND
- Vốn chủ sở hữu: 22.969.620.223 VND

Cộng nguồn vốn: 37.715.936.108

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 1.200.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu thường: 1.200.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.199.925 cổ phiếu
- Cổ phiếu thường : 1.199.925 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: không
- Cổ tức: Công ty chưa tổ chức ĐHCĐ thường nên năm 2009

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.406.939.229	26.109.805.837
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.612.171.838	2.672.851.850
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.785.767.391	23.436.953.987
4	Giá vốn hàng bán	15.523.308.778	10.919.476.793
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.262.458.613	12.517.477.194
6	Doanh thu hoạt động tài chính	156.487.681	794.357.304
7	Chi phí tài chính	00	15.938.800
8	Chi phí bán hàng	2.772.198.521	4.310.311.000
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.701.967.793	3.163.669.531
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.944.770.980	5.821.915.167
11	Thu nhập khác	45.454.545	7.892.674

12	Chi phí khác	00	5.154.553
13	Lợi nhuận khác	45.454.545	2.738.121
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.990.225.525	5.824.653.288
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	379.332.419	758.623.719
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.610.893.106	5.066.029.569
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.065,11	4.281,58
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

Kết quả SXKD năm 2009 Công ty đã đạt và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Ban giám đốc đã có nhiều biện pháp quản lý, tiết kiệm chi phí, lợi nhuận tăng, bảo toàn và phát triển vốn.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được.

- Công ty đã sắp xếp tinh gọn bộ máy, cán bộ quản lý tích lũy nhiều kinh nghiệm thực tiễn gắn với đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện có để phát triển Doanh nghiệp.

- Các biện pháp quản lý: Công ty ban hành các quy chế quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty gồm: Quy chế tài chính, Quy chế quản lý cán bộ, Quy chế quản lý tiền lương, Quy chế Quản trị Công ty, Quy chế Công bố Thông tin, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT – Giám đốc với Đảng ủy, Công đoàn..., qua đó làm cơ sở cho Giám đốc điều hành Công ty theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo tốt yêu cầu quản trị Công ty.

- Công ty ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật và tăng cường kiểm tra kiểm soát, xiết chặt công tác tổ chức, công tác điều hành quản lý chung và công tác điều hành quản lý trực tiếp tại các công trường, phân xưởng và các phòng ban nghiệp vụ. Gắn kỷ luật lao động với năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả của từng công việc, nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới..
- Đầu tư đổi mới công nghệ tuyển và Chế biến sâu khoáng sản mangan.
- Khảo sát thăm dò tìm kiếm mở rộng, đánh giá trữ lượng làm cơ sở hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh dài hạn.
- Đầu tư xây dựng Nhà máy luyện Fero Mangan.
- Tiếp tục đàm phán, thống nhất liên doanh liên kết với Tập đoàn TOKYO BOOKY Nhật Bản để xây dựng nhà máy Mangan điện giải.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính quý, bán niên năm 2009 đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán –AASC soát xét kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	22.981.036.659	14.631.495.637
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	954.124.501	4.380.950.021
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.945.145.175	1.542.884.884

4	Hàng tồn kho	19.141.442.214	8.686.511.577
5	Tài sản ngắn hạn khác	940.324.769	
II	Tài sản dài hạn	14.734.899.449	6.164.697.947
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	12.857.366.802	5.448.309.447
	- Tài sản cố định hữu hình	12.431.162.217	5.427.404.392
	- Tài sản cố định vô hình	426.204.585	
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		20.905.055
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	1.877.532.647	716.388.500
III	Tổng cộng tài sản	37.715.936.108	20.796.193.584
IV	Nợ phải trả	14.746.315.885	666.413.910
1	Nợ ngắn hạn	14.068.368.521	460.003.383
2	Nợ dài hạn	677.947.364	206.410.527
V	Vốn chủ sở hữu	22.964.620.223	20.129.779.674
1	Vốn chủ sở hữu	22.558.630.704	19.745.607.068
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12.000.000.000	12.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	3.633.163.357	1.904.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ	(750.000)	(539.365.085)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	2.648.103.708	1.150.904.946
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.278.113.639	5.230.067.207
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	410.989.519	384.172.606
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	410.989.519	384.172.606
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	Tổng cộng nguồn vốn	37.715.936.108	20.796.193.584

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.406.939.229	26.109.805.837
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.621.171.838	2.672.851.850
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.785.767.391	23.436.953.987
4	Giá vốn hàng bán	15.523.308.778	10.919.476.793
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.262.458.613	12.517.477.194
6	Doanh thu hoạt động tài chính	156.478.681	794.357.304
7	Chi phí tài chính		15.938.800
8	Chi phí bán hàng	2.772.198.521	4.310.311.000
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.701.967.793	3.163.669.531
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.944.770.980	5.821.915.167
11	Thu nhập khác	45.454.545	7.892.674
12	Chi phí khác		5.154.553
13	Lợi nhuận khác	45.454.545	2.738.121
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.990.225.525	5.824.653.288
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	379.332.419	758.632.719
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.610.893.106	5.066.029.569
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.065,11	4.281,58
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản		34,09	26,20
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản		60,93	70,36
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		39,10	3,20
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		60,90	96,80
3	Tỷ trọng vốn vay	%		
	- Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn		37,30	2,21
	- Nợ dài hạn/Tổng nguồn vốn		1,80	0,99

	- Nợ phải trả/Vốn đầu tư chủ sở hữu		122,89	5,55
4	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Tổng tài sản/Nợ phải trả		2,56	31,21
	- Tổng tài sản/Nợ ngắn hạn		1,63	31,81
5	Tỷ suất sinh lời	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu		15,97	24,03
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu		14,45	20,90
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản		13,64	28,01
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		12,34	24,36

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

a- Đơn vị kiểm toán độc lập:

Tên Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán - AASC (thành viên INPACT Quốc tế). Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Hà Nội - Việt Nam

b- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan tại ngày 31/12/2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2- Kiểm toán nội bộ; Không

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn Điều lệ: 01 (Một công ty)
- + Tổng công ty Khoáng sản và Thương Mại Hà Tĩnh (Mitraco Hà Tĩnh)
- Tỷ lệ góp vốn là nắm giữ quyền chi phối 51% vốn Điều lệ.
- Vốn góp tại thời điểm báo cáo là 612.000 cổ phần.

VII. Tổ chức và nhân sự

I- Cơ cấu tổ chức của công ty

1.1- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

1.2- Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định. Hiện nay HĐQT của Công ty có 05 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT; 01 Phó chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty; 03 thành viên HĐQT.

1.3- Ban Giám đốc

Ban giám đốc của Công ty bao gồm Giám đốc và Phó giám đốc phụ trách kỹ thuật.

Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Cơ cấu Ban giám đốc hiện tại 01 Giám đốc điều hành chung, chịu trách nhiệm trước Pháp luật; 01 Phó giám đốc phụ trách công tác sản xuất, tham mưu giúp việc cho Giám đốc.

1.4- Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Cơ cấu Ban kiểm soát hiện nay bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

1.5- Các phòng ban Công ty – Đơn vị sản xuất trực tiếp:

- | | |
|-------------------------------|--------------------------------|
| 1- Phòng Kế toán: | 6- Xưởng 30/4: |
| 2- Phòng Kỹ thuật - Kế hoạch: | 7- Xưởng Bắc Sơn: |
| 3- Phòng Tổ chức-HC: | 8- Xưởng Cơ khí |
| 4- Xưởng I | 9- Nhà máy chế biến khoáng sản |
| 5- Xưởng Thanh Niên | |

2) - Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

- 2.1- Họ và tên : **NGUYỄN ĐÌNH LÂN**
- Số CMND : 183337523 cấp ngày 12/07/2000 tại Công an Hà Tĩnh
 - Giới tính : Nam
 - Ngày sinh : 15/05/1960
 - Nơi sinh : Thanh Tùng – Thanh Chương – Nghệ An
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Thanh Tùng – Thanh Chương – Nghệ An
 - Địa chỉ thường trú : Số 42 Lý Tự Trọng, Phường Bắc Hà, TP Hà Tĩnh
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 039.3.840.195
 - Trình độ văn hoá : 10/10
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư mỏ địa chất
 - Quá trình công tác:
- Từ 07/1980 đến 12/1985 : Cán bộ Đoàn địa chất 705
- Từ 01/1986 đến 12/1990 : Cán bộ Đại học Mỏ địa chất
- Từ 01/1991 đến 10/1993 : Chủ nhiệm dự án – Đoàn địa chất 705
- Từ 11/1993 đến 05/1996 : Chuyên viên – Công ty liên doanh Austinh
- Từ 06/1996 đến 12/2000 : Chuyên viên – Công ty khai thác chế biến và xuất khẩu Ti tan Hà Tĩnh
- Từ 01/2001 đến 03/2003 : Giám đốc xí nghiệp Mangan – Công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh
- Từ 04/2003 đến 12/2005 : Giám đốc công ty Mangan
- Từ 01/2006 đến nay : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan.
- Từ 04/2006 đến nay : Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty cổ phần Khoáng sản Mangan

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 62.200 cổ phần

- Trong đó:

Số cổ phần đại diện cho phần vốn của Nhà nước: 61.200 cổ phần

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1000 cổ phần

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Bao gồm tiền lương, thưởng là 97.388.000 đồng

- 2.2- Họ và tên : **ĐINH QUANG TUẤN**
- Số CMND : 183822835 cấp ngày 20/11/2007 tại Công an Hà Tĩnh
 - Giới tính : Nam
 - Ngày sinh : 24/04/1976
 - Nơi sinh : Đức Lâm - Đức Thọ - Hà Tĩnh
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Đức Lâm - Đức Thọ - Hà Tĩnh
 - Địa chỉ thường trú : Phường Trần Phú – TP Hà Tĩnh
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 039.3.840195
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
 - Quá trình công tác:

Từ 04/2001 đến 03/2003: Xưởng trưởng – Xí nghiệp Mangan, Tổng công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh

Từ 04/2003 đến 05/2004 : Xưởng trưởng – Công ty Mangan, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

Từ 06/2004 đến 06/2005 : Cán bộ - Phòng tổ chức và lao động tiền lương – Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

Từ 07/2005 đến 3-2006 : Phó Giám đốc – Công ty Mangan

Từ 04/2006 đến nay : Phó giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan

Từ 12/2007 đến nay : Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan

• Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan

- Số lượng cổ phần nắm giữ : 49.010 cổ phần

- Trong đó:

Số cổ phần đại diện cho phần vốn của Nhà nước: 48.960 cổ phần

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 50 cổ phần

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Bao gồm tiền lương, thưởng là 69.119.000 đồng

- Số lượng cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/03/2010 là 290 lao động. Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, đóng đầy đủ các loại bảo hiểm, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động và các chế độ khác được quan tâm kịp thời, đúng mức theo Nhà nước quy định.

- Thay đổi thành viên HĐQT, cán bộ quản lý: Không

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát:

1.1- Hội đồng quản trị:

1- Ông Phạm Như Tâm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 367.700 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước 367.200 cổ phần

2- Ông Nguyễn Đình Lân Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 62.200 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 1000 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước 61.200 cổ phần

3- Ông Bùi Văn Minh Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm giữ: 55.080 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: Không cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước 55.080 cổ phần

4- Ông Nguyễn Trọng Tuyên Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm giữ: 48.960 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: Không cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước 48.960 cổ phần

5- Ông Đinh Quang Tuấn Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 49.010 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 50 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước 48.960 cổ phần

1.2- Ban kiểm soát:

1- Bà Lê Thị Thanh Trưởng ban kiểm soát Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 30.600 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: Không cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước 30.600 cổ phần

2- Ông Thân Văn Quế Thành viên Ban kiểm soát Công ty

Số cổ phần nắm giữ: Không cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: Không cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: Không cổ phần

3- Bà Trần Thị Nga Thành viên Ban kiểm soát Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 550 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 550 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: Không cổ phần

2- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát độc lập không điều hành:

1- Ông Phạm Như Tâm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

2- Ông Bùi Văn Minh Thành viên HĐQT Công ty

3- Ông Nguyễn Trọng Tuyên Thành viên HĐQT Công ty

4- Bà Lê Thị Thanh Trưởng Ban kiểm soát Công ty

5- Ông Thân Văn Quế Thành viên Ban kiểm soát Công ty

3- Hoạt động của HĐQT:

HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Hội đồng quản trị Công ty thường kỳ mỗi quý họp một lần để đánh giá việc điều hành, quản lý

của Ban giám đốc và đề ra các chủ trương, ban hành các nghị quyết, giao cho Ban giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

4- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2009 Ban kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng như: giám sát HĐQT, Ban Giám đốc, giám sát trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê; Thẩm định báo cáo tài chính quý, sáu tháng và một năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

*** Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Hội đồng quản trị và ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 với tổng số tiền là: 145.200.000 đồng (VND)

Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền
1	Phạm Như Tâm	Chủ tịch HĐQT	24.000.000 đồng
2	Nguyễn Đình Lân	Phó CT HĐQT-Giám đốc Cty	20.400.000 đồng
3	Bùi Văn Minh	Thành viên HĐQT	18.000.000 đồng
4	Nguyễn Trọng Tuyên	Thành viên HĐQT	18.000.000 đồng
5	Đình Quang Tuấn	TV HĐQT- Phó giám đốc Cty	18.000.000 đồng
6	Lê thị Thanh	Trưởng ban kiểm soát	18.000.000 đồng
7	Thân Văn Quế	Thành viên BKS	14.400.000 đồng
8	Trần Thị Nga	Thành viên BKS	14.400.000 đồng
	Cộng:		145.200.000 đồng

Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo quản trị Công ty bao gồm:

- 1- Ông Phạm Như Tâm - Chủ tịch HĐQT
- 2- Ông Nguyễn Đình Lân – Phó CT HĐQT, kiêm Giám đốc
- 3- Ông Bùi Văn Minh – Thành viên HĐQT
- 4- Ông Nguyễn Trọng Tuyên – Thành viên HĐQT
- 5- Ông Đình Quang Tuấn – Thành viên HĐQT, kiêm Phó giám đốc
- 6- Bà Lê Thị Thanh - Trưởng ban kiểm soát

*** - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT: (Tại thời điểm 31/3/2010)**

STT	Tổ chức/Cá nhân	Cổ phần Đại diện NN	Cổ phần Sở hữu cá nhân	Tổng số CP	Tỷ lệ %
1	Phạm Như Tâm	367.200	500	367.700	30,64
2	Nguyễn Đình Lân	61.200	1000	62.200	5,18
3	Bùi Văn Minh	55.080	00	55.080	4,59
4	Nguyễn Trọng Tuyên	48.960	00	48.960	4,08
5	Đình Quang Tuấn	48.960	50	49.010	4,84
	Cộng:	581.400	1.550	582.950	49,33

*** - Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người liên quan.**

Trong năm 2009 các cổ đông nội bộ và những đối tượng có liên quan thực hiện giao dịch như sau:

T T	Họ và tên	Chức vụ	Số CP năm giữ	CP giao dịch lần 1	CP giao dịch lần 2	Cổ phiếu còn lại	%/ VĐL
1	Phạm Như Tâm	CT HĐQT	4.800	2.800	1.500	500	0,04
2	Nguyễn Đình Lâm	P.CTHĐQT-Giám đốc	7.000	2.000	4.000	1000	0,08
3	Bùi Văn Minh	TV HĐQT	2.000	1.000	1.000	00	00
4	Nguyễn Trọng Tuyên	“”	00				00
5	Đình Quang Tuấn	TV HĐQT-Phó giám đốc	7.750	3.800	3.900	50	0,0042
6	Lê Thị Thanh	Trưởng BKS	1.000	1.000	00	00	00
7	Thân Văn Quế	TV BKS	2.475	1.200	1.275	75	0,0062
8	Trần Thị Nga	“”	2.575	1.000	1.000	575	0,047
9	Nguyễn Đức Dũng	Kế toán trưởng	5.500	2.500	2.500	500	0,04

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

2.1- Cổ đông thành viên góp vốn Nhà nước.

* **Tên thành viên góp vốn:** Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 2 - Đường Vũ Quang – Thành phố Hà Tĩnh - tỉnh Hà Tĩnh

Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản, quặng có chất phóng xạ. Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng. Kinh doanh thương mại, du lịch, khách sạn, nhà hàng, văn phòng cho thuê. Nhập khẩu máy móc thiết bị. Đào tạo dạy nghề, dịch vụ tuyển chọn lao động ở Việt Nam làm việc ở nước ngoài. Kinh doanh xếp dỡ, giao nhận hàng hoá đường biển và đường bộ. Chăn nuôi và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm. Sản xuất vật liệu xây dựng. Nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu. Trồng và chế biến nông sản thực phẩm. Sản xuất linh kiện phụ tùng ô tô, may mặc. Nhập khẩu hàng tiêu dùng (Điện lạnh, điện dân dụng, xe máy, bếp ga, dày dép, quần áo, hàng gốm sứ, dụng cụ thể thao). Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng, Xây dựng các công trình thủy điện, các trạm điện và đường điện 35 KW trở xuống. Kinh doanh dịch vụ bán vé máy bay. Nhập khẩu vật liệu xây dựng

Số lượng cổ phần góp vốn 612.000 cổ phần/12 tỷ VNĐ, chiếm tỷ lệ 51%

* Thông tin về cổ đông lớn:

Căn cứ danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán MMC, số 16603/TTLK-ĐK, ngày 20/10/2009 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Báo cáo kết quả giao dịch cổ đông lớn có 01 Công ty như sau:

* Công ty TNHH Tập đoàn Tư vấn Đầu tư và Công nghệ RO

Địa chỉ: Nhà A3 KĐT Trung Hoà- Nhân Chính-Phường Trung Hoà-Quận Cầu Giấy- Thành phố Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn đầu tư, tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật); Dịch vụ quản lý bất động sản; Sản xuất phần mềm tin học; dịch vụ chuyên công nghệ điện tử, tin học, viễn thông, công nghệ thông tin; Dịch vụ cung cấp thông tin kinh tế, xã hội, doanh nghiệp (trừ thông tin nhà nước cấm); Dịch vụ quảng cáo trên truyền hình.

Số cổ phần nắm giữ: 61.500 cổ phiếu, chiếm 5,125% cổ phiếu đang lưu hành. (theo số liệu báo cáo của Công ty TNHH Tập đoàn Tư vấn Đầu tư và Công nghệ RO ngày 18/01/2010)

Đối với các cổ đông lớn khác hiện nay Công ty chưa thực hiện phân bổ quyền sở hữu chứng khoán qua Trung tâm lưu ký chứng khoán nên không nắm được cổ đông lớn khác.

2.2- Cổ đông thành viên góp vốn sáng lập bao gồm:

*** Tổ chức: (01 tổ chức)**

Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

Ngành nghề hoạt động: Khai thác, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản, quặng có phóng xạ, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng. Kinh doanh thương mại, khách sạn, nhà hàng, văn phòng cho thuê. Nhập khẩu máy móc thiết bị. Đào tạo dạy nghề, dịch vụ tuyển chọn lao động ở Việt nam làm việc ở nước ngoài. Kinh doanh xếp dỡ, giao nhận hàng hoá đường biển và đường bộ. Chăn nuôi và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm. Nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu. Trồng và chế biến nông sản thực phẩm. Sản xuất linh kiện phụ tùng ô tô, may mặc, Nhập khẩu hàng tiêu dùng (điện, điện lạnh, điện dân dụng, xe máy, bếp gas, dày dép, quần áo, hàng gốm sứ, dụng cụ thể thao). Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng. Xây dựng các công trình thủy điện, các trạm điện và đường điện 35kw trở xuống. Kinh doanh dịch vụ bán vé máy bay. Nhập khẩu vật liệu xây dựng.

Số cổ phần sở hữu vốn góp: 550.000 cổ phần/8tỷ VĐL, chiếm tỷ lệ 68,75 %.

Biến động về tỷ lệ phần trăm sở hữu cổ phần vốn góp là do Tổng công ty thực hiện giảm tỷ lệ góp vốn xuống 51% khi vốn điều lệ 8 tỷ tăng lên 12 tỷ đồng.

*** Cá nhân: Không**

Trên đây là toàn văn Báo cáo Thường niên năm 2009 của Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan, theo mẫu CBTT-02 của TT 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài Chính quy định. Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan kính trình Ủy an Chứng Khoáng Nhà Nước; SGDCK Hà Nội xem xét./.

Nơi nhận:

- UBCKNN
 - SGDCKHN
 - TV HDQT, BKS
 - Lưu VT
- | để báo cáo

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Lân